TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2024/QĐST-DS	*Lương Sơn, ngày 27 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: LPB T, số A đường T, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Tiến L; Chuyên viên xử lý nợ, theo Giấy ủy quyền số 961/2023/UQ, ngày 17/11/2023 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh H2.

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn P; sinh năm 1995; trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Bùi Thị T1; sinh năm 2001; trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1973; trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1973; trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. Anh Nguyễn Văn T2; sinh năm 2002; trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T3 trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tính dụng số HDTD80C202285 ngày 14/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 80C202285/02, tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 19/3/2024 là 545.849.242 (năm trăm, bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 463.000.000 (bốn trăm sáu mươi ba triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 4.455.442 (bốn triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi hai) đồng, lãi quá hạn 78.393.800 (bẩy mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm) đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh Nguyễn Văn P và Chị Bùi Thị T1 phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh sau ngày 19/3/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD80C202285 ngày 14/6/2022 được ký giữa anh Nguyễn Văn P, chị Bùi Thị T1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho đến khi anh P, chị Thanh thanh t hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị T1 không trả được nợ hoặc chỉ trả nợ được một phần thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất số CD 091832, Số vào sổ cấp GCN: CH 09359 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 13/06/2015 cho Hộ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 tại Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC80C202285, ngày 13/6/2022, công chứng số 2566, quyển số 03/2022/TPCC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị T1 tự nguyện nộp 12.917.000 (mười hai triệu, chín trăm mười bẩy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng B 12.329.000 (mười hai triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án

số 0001069 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ TRƯỜNG GIANG